TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/DS-PT
Ngày: 18-5-2022
"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Kin Sang;

2. Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022, về việc: Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 68/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 7, ấp 4, xã SD, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Tuấn V, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 11, ấp 3, xã SD, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Bùi Tuấn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh có cho anh Bùi Tuấn V vay tiền nhiều lần, mỗi lần vay khoảng từ 02 đến 03 triệu đồng, khi vay không làm giấy nhận nợ nhưng anh tự ghi vào sổ để nhớ và tất cả những lần vay này anh V đã trả xong. Riêng ngày 31-7-2018, anh V vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, khi vay anh V có viết giấy nhận nợ, thỏa

thuận miệng về thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất 02%/tháng và mục đích vay để xây hàng rào.

Do giấy nợ thất lạc, đến cuối năm 2021 anh tìm được giấy nợ và yêu cầu anh V trả nợ nhưng anh V không thừa nhận nợ và cho rằng đã trả hết nợ xong.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Bùi Tuấn V có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho anh số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, chỉ yêu cầu tính 40 tháng (từ ngày vay đến ngày khởi kiện), số tiền 3.320.000 đồng. Ngoài ra, anh V không còn nợ khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L rút yêu cầu tính lãi với số tiền3.320.000 đồng. Anh L chỉ yêu cầu anh V trả nợ gốc 10.000.000 đồng.

***Bị đơn anh Bùi Tuấn V trình bày*:**

Anh có vay tiền của anh Nguyễn Văn L nhiều lần, mỗi lần vay khoảng 02 đến 03 triệu đồng, khi vay anh không làm giấy nhận nợ.

Anh thừa nhận ngày 31-7-2018, anh có vay anh V số tiền 10.000.000 đồng, khi vay anh có viết giấy nhận nợ giao cho anh V giữ; thời hạn vay 01 tháng, thỏa thuận miệng lãi suất 08%/tháng, mục đích vay làm vốn mua bán bánh mỳ.

Theo giấy nợ anh L cung cấp cho Tòa án đúng là chữ viết của anh, nhưng anh không ký tên. Vì khi vay tiền anh L yêu cầu anh viết giấy nhận nợ; anh viết 02 giấy đầu tiên thì anh L nói nội dung chưa được nên anh không ký tên; sau đó anh viết tiếp giấy thứ 03 thì anh L đồng ý nội dung và anh đã ký tên vào giấy này giao cho anh L. Khoảng 10 tháng sau khi vay anh đã trả cho anh L xong tiền nợ gốc 10.000.000 đồng cùng tiền lãi và anh L đã trả lại cho anh giấy nhận nợ (anh có ký tên) để anh xé bỏ. Khi anh trả 10 triệu đồng và tiền lãi này cho anh L, anh L không có viết giấy nhận tiền và cũng không có người chứng kiến. Riêng 02 giấy nợ anh viết nháp bị sai (anh không ký tên đã hủy bỏ) nhưng anh L giữ lại để làm chứng cứ cung cấp cho Tòa án để yêu cầu anh trả nợ.

Nay anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 16- 02-2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L đối với anh Bùi Tuấn V về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Bùi Tuấn V có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền vay gốc 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L đối với anh Bùi Tuấn V về số tiền 3.320.000 (ba triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 16-02-2022, bị đơn anh Bùi Tuấn V kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Tuấn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Bùi Tuấn V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Bùi Tuấn V, xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Bùi Tuấn V thừa nhận, ngày 31-7-2018 có vay của anh Nguyễn Văn L số tiền 10.000.000 đồng và anh V đã trả cho anh L hết nợ, nhưng anh L không thừa nhận lời trình bày của anh V. Đồng thời, anh V không cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho việc anh V đã trả xong số tiền trên cho anh L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh V có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho anh L số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và anh L tự nguyện không yêu cầu anh V trả tiền lãi vay là có căn cứ, phù hợp với các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Từ những phân tích trên, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Bùi Tuấn V; chấp nhận lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Bùi Tuấn V nên anh V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Tuấn V.

3. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L đối với anh Bùi Tuấn V, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

5. Buộc anh Bùi Tuấn V có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho anh Nguyễn Văn L số tiền nợ vay gốc là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ghi nhận anh L không yêu cầu gì thêm.

6. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L đối với anh Bùi Tuấn V về số tiền 3.320.000 (ba triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

7. Về án phí:

7.1. Về án phí sơ thẩm:

+ Anh Bùi Tuấn V phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Nguyễn Văn L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0006964 ngày 21-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

7.2. Về án phí phúc thẩm:

Anh Bùi Tuấn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0007085 ngày ngày 16-02-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh V đã nộp xong.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND huyện TC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn